TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09-10-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thị A Mi Na;

Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp T TR, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn T1, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 19, ấp T TR, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T1 sống chung với nhau năm 2000 và được Tòa án nhân dân huyện Tân Châu giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 57/QĐTTLH, ngày 11 tháng 10 năm 2004. Đến năm 2011 chị và

anh T1 tiếp tục sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh ngày 29/7/2011, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị và anh T1 chuyển về sinh sống tại tổ 19, ấp T TR, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, trong quá trình chung sống anh T1 không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo làm ăn nên lại xảy ra gây gổ, cãi vã với nhau; mâu thuẫn kéo dài đến khoảng năm 2015 thì trầm trọng nên chị đã bỏ nhà về nhà mẹ ruột tại tổ 2, ấp Thuận Hòa, xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh sống cho đến nay, trong thời gian này anh T1 không liên lạc và cũng không đến thăm nom chị cùng các con. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung tên Lâm Thành K, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002 và Lâm Kim V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2012, hai cháu đang sống chung nhà với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh T1 phải đóng góp nuôi 02 con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lâm Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các V bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Lâm Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lâm Văn T1.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Lâm Thành K, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002 và Lâm Kim V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2012 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 phải đóng góp nuôi cháu K và cháu V cùng với chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2011, hôn nhân giữa chị T và anh T1 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng, từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh ngày 03/8/2017 tại địa phương nơi anh T1, chị T sống chung thể hiện giữa chị T và anh T1 trong thời gian chung sống tại tổ 19, ấp T TR, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có mâu thuẫn xảy ra, thường xuyên cải vã với nhau, chị T không chung sống với anh T1 tại địa chỉ trên từ năm 2015 cho đến nay nên Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân giữa anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên cho ly hôn giữa chị T và anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung tên Lâm Thành K, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002 và Lâm Kim V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2012, hiện hai cháu đang sống chung với chị T. Xét yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung của chị T, Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu K và cháu V đang sống chung với chị T, mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2017 cháu K trình bày có nguyện vọng muốn sống với chị T nếu chị T và anh T1 không chung sống cùng nhau. Từ khi vợ chồng ly thân chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và cuộc sống 02 con vẫn ổn định nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 phải đóng góp nuôi 02 con chung cùng với chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Lâm Thành K, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002 và Lâm Kim V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 phải đóng góp nuôi cháu Kim, cháu V cùng với chị.

Anh Lâm Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0024131 ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã TM, huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc